

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐỖ VÂN NGA

KHẢO SÁT Ý NGHĨA HÌNH ẢNH
TRONG CA DAO - DÂN CA TÂY NÙNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

THÁI NGUYÊN - 2012

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐỖ VÂN NGA

**KHẢO SÁT Ý NGHĨA HÌNH ẢNH
TRONG CA DAO - DÂN CA TÂY NÙNG**

CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM

MÃ SỐ: 60.22.34

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ

THÁI NGUYÊN - 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Các nội dung nêu trong luận văn là kết quả làm việc của tôi và chưa được công bố trong bất cứ một công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Đỗ Văn Nga

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo, cán bộ khoa Ngữ văn, phòng Quản lý và Đào tạo sau đại học trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho tôi học tập.

Đặc biệt, tôi xin trân trọng cảm ơn PGS.TS Nguyễn Thị Huệ, người trong suốt thời gian qua đã tận tình giúp đỡ và động viên rất nhiều để tôi có thể hoàn thành luận văn này.

Lời cuối cùng, tôi xin cảm ơn những người thân, bạn bè đã động viên, khuyến khích tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tác giả luận văn

Đỗ Vân Nga

MỤC LỤC

Trang

Trang bìa phụ	
Lời cảm ơn	
Lời cam đoan	
Mục lục.....	i
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. CA DAO - DÂN CA TÀY NÙNG VÀ SỰ XUẤT HIỆN NHỮNG HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU TRUYỀN THỐNG	8
1.1. Ca dao - dân ca trong đời sống tinh thần của người dân Tày Nùng.	8
1.1.1. Ca dao - dân ca nghi lễ và phong tục.....	9
1.1.2. Ca dao - dân ca lao động và sinh hoạt.	12
1.2. Hiện tượng những hình ảnh tiêu biểu truyền thống xuất hiện trong ca dao - dân ca Tày Nùng.	16
1.2.1. Hệ thống những hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu truyền thống xuất hiện trong ca dao người Việt.	16
1.2.2. Hệ thống những hình ảnh tiêu biểu truyền thống xuất hiện trong ca dao - dân ca Tày Nùng.....	28
*Tiểu kết chương 1.....	32
Chương 2. KHẢO SÁT VÀ PHÂN LOẠI HÌNH ẢNH TRONG CA DAO - DÂN CA TÀY NÙNG.....	33
2.1. Khảo sát những hình ảnh thiên nhiên, vũ trụ trong ca dao - dân ca Tày Nùng.....	33
2.1.1. Hình ảnh thiên nhiên, vũ trụ.	34
2.1.2. Hình ảnh động vật.....	41
2.1.3. Hình ảnh thực vật.....	48
2.1.4. Hình ảnh vật nuôi.....	55

2.2. Khảo sát những hình ảnh là vật dụng của con người trong sinh hoạt hàng ngày.	57
2.2.1. Hình ảnh công trình kiến thiết.....	57
2.2.2. Hình ảnh các dụng cụ sinh hoạt gia đình.....	65
2.2.3. Hình ảnh những dụng cụ lao động sản xuất.	69
2.2.4. Hình ảnh đồ dùng cá nhân	73
2.3. Khảo sát những hình ảnh liên quan đến con người trong ca dao - dân ca Tày Nùng.....	76
* Tiểu kết chương 2.....	79
Chương 3. Ý NGHĨA XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ CỦA MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU TRONG CA DAO - DÂN CA TÀY NÙNG.....	81
3.1. Ý nghĩa của những hình ảnh có nguồn gốc từ các hiện tượng thiên nhiên và đời sống hàng ngày của người dân Tày Nùng.....	81
3.1.1. Hình ảnh núi non và con đèo	81
3.1.2. Hình ảnh mặt trăng, mặt trời.....	83
3.1.3. Hình ảnh chim.....	86
3.2. Ý nghĩa của những hình ảnh có nguồn gốc từ tín ngưỡng - nghi lễ và phong tục tập quán của người Tày Nùng.....	94
3.2.1. Hình ảnh trầu cau.....	94
3.2.2. Hình ảnh hoa.....	98
3.2.3 Hình ảnh rồng	106
3.3. Ý nghĩa của những hình ảnh có nguồn gốc và liên quan đến con người	
*Tiểu kết chương 3.....	112
KẾT LUẬN.....	114
THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	116
PHỤ LỤC	120

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Được thử thách qua không gian, thời gian và lòng người, được gọt dũa hàng ngàn, hàng vạn nhà thơ dân gian vô danh, ca dao - dân ca Việt Nam đã trở nên những viên ngọc quý óng ánh trong kho tàng văn học dân gian dân tộc. Có thể nói, hàng triệu người Việt Nam không ai không thuộc ít hơn một câu ca dao hay một làn điệu dân ca. Điều đó chứng minh ca dao - dân ca đã đi sâu vào đời sống tâm hồn dân tộc.

Song song với ca dao - dân ca của người Việt, ca dao - dân ca các dân tộc thiểu số ở mọi miền đất nước cũng được cất lên cho dù âm thanh, giọng điệu, ngôn ngữ có khác nhau nhưng về mặt nội dung và nghệ thuật phong phú, đa dạng và đậm đà sắc thái dân tộc. Lời ca, tiếng hát ấy là nhu cầu về đời sống văn hóa của nhiều cộng đồng xã hội mà nhà văn Gorki đã nhận định: “Con người không thể sống mà không vui sướng được, họ phải biết cười đùa, họ sáng tạo nên những bài hát vui tươi, họ thích nhảy múa”. Bởi vậy, mà lời ca, tiếng hát dân dã đã là một trong những yếu tố tinh thần quan trọng và cần thiết đối với đồng bào các sắc tộc.

Lấy nguồn cảm hứng từ cuộc sống, từ thiên nhiên, vũ trụ lời ca, tiếng hát dân gian được tạo nên, nó là “cái hay, cái thơm của dân tộc”. Không có tiếng đàn, tiếng hát “cuộc sống như thiếu muối, thiếu cơm”. Nhất là đối với đồng bào các dân tộc cư trú ở những nơi non xanh núi biếc, suối sâu rừng thẳm. Sống ở những vùng như vậy, chỉ có ca hát, đối đáp mới làm vui bản, rộn mừng, câu ca cất lên để giải khuây bớt cảnh vắng lặng, giải tỏa những cực nhọc, khổ đau, cất lên để giải bày tâm tư, để trao duyên tình tứ, để thể hiện ước mơ, khát vọng hạnh phúc và để giúp người dân nơi đây hăng say lao động, gây dựng bản làng ngày càng tốt đẹp hơn. Cũng là dân tộc thiểu số nên ca dao - dân ca của hai dân tộc Tày Nùng cũng không nằm ngoài quy luật phản ánh trên.

Ca dao - dân ca Tày Nùng là một phần quan trọng trong ca dao - dân ca các dân tộc thiểu số, nó góp phần làm rạng rỡ hơn khuôn mặt xinh đẹp của văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. Với khối lượng những bài đã sưu tầm được có thể nói ca dao - dân ca Tày Nùng phong phú và đa dạng vào bậc nhất nhì so với các dân tộc anh em khác (chỉ sau dân tộc Việt). Giới nghiên cứu đã biết nhiều, viết nhiều về những làn điệu Then, Sli, Lượn... của người Tày Nùng.

Tuy nhiên, ca dao - dân ca các dân tộc chủ yếu đạt nhiều thành tựu ở việc sưu tầm, biên soạn còn việc nghiên cứu các phương diện nội dung, nghệ thuật vẫn là vấn đề cần phải tiếp tục đi sâu tìm hiểu hơn nữa, nhằm để khẳng định ý nghĩa, giá trị văn hoá của kho tàng văn học dân gian này. Trong đó, việc nghiên cứu những hình ảnh, hình tượng, biểu tượng phản ánh mang tính đặc trưng dân tộc hầu như chưa được các nhà nghiên cứu đề cập tới. Do vậy, xuất phát từ tình hình thực tế, từ điều kiện và môi trường công tác học tập, từ tinh thần ham học hỏi và yêu thích ca dao - dân ca dân tộc các dân tộc thiểu số, chúng tôi mong muốn được đi sâu tìm hiểu về những hình ảnh quen thuộc và tiêu biểu xuất hiện với tần xuất cao trong ca dao - dân ca Tày Nùng. Đó chính là lý do gọi dẫn chúng tôi đến với đề tài “***Khảo sát ý nghĩa hình ảnh trong ca dao - dân ca Tày Nùng***”.

Chúng tôi hi vọng rằng sau khi đề tài này hoàn thành sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho những ai yêu thích và tìm đến với văn học dân gian của đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Lịch sử nghiên cứu ca dao - dân ca Việt Nam

Dân tộc ta có lịch sử lâu đời và văn học Việt Nam cũng có hàng ngàn năm truyền thống. Riêng về văn học dân gian, ít nhất lịch trình phát triển đã trải qua 4000 năm, kể từ thuở vua Hùng dựng nước.

Trong tất cả các thể loại của văn học dân gian, ca dao - dân ca là phần phong phú nhất. Đây cũng là phần có giá trị sâu sắc về mặt tình cảm và nghệ

thuật biểu hiện. Chính vì vậy, mà nó được nghiên cứu sưu tầm từ rất sớm với số đầu sách khá dày dặn.

Dưới chế độ phong kiến công trình sưu tập ca dao sớm nhất mà chúng ta được thấy là sách *Nam phong giải trào* của Trần Danh Án (?...), tiếp đến là các cuốn *Nam phong nữ ngôn thi* của cùng tác giả, *Quốc phong thi hợp thái* của Nguyễn Khắc Tuần (1789 - ?), *Thanh Hóa quan phong* của Vương Duy Trinh, *An nam phong thổ thoại* của Trần Tất Văn, *Việt Nam phong sử* của Trần Thanh Mại (1852 - ?...)

Như vậy, là từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX việc ghi chép tục ngữ, ca dao đã được các nhà Nho nối tiếp tiến hành.

- Thời kì văn hóa phương Tây thâm nhập vào nước ta

Nguyễn Văn Ngọc và Nguyễn Văn Huyền là hai nhà nghiên cứu văn học dân gian, tiêu biểu cho những nhà văn hóa theo tân học nhưng coi trọng vốn văn học dân tộc. Hai ông đã có những công hiến đáng kể vào việc sưu tập và nghiên cứu văn học dân gian với 6500 câu tục ngữ và 850 bài ca dao.

- Thời kỳ xây dựng nền văn hóa XHCN

Cách mạng tháng 8 đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại, mở ra một kỷ nguyên mới cho sự phát triển về mọi mặt của đời sống dân tộc. Lịch sử nghiên cứu, sưu tầm văn học dân gian nói chung và ca dao - dân ca nói riêng cùng bước sang một trang mới đầy khởi sắc.

Mở đầu cho thời kì nở rộ công tác sưu tầm và giới thiệu văn học dân gian là cuốn *Tục ngữ và dân ca* của Vũ Ngọc Phan (xuất bản lần I - 1956) cho đến nay đã tái bản trên dưới 10 lần.

Tiếp đến là hàng loạt cuốn sách về ca dao - dân ca của mọi miền tổ quốc như: *Hát ví Nghệ Tĩnh*, *Hát phường vải*, *Hát giặm Nghệ Tĩnh* (2 tập, tập 1 gồm 2 quyển); *Dân ca quan học Bắc Ninh*, *Dân ca Thanh Hóa*, *Dân ca miền Nam Trung Bộ* (2 tập); *Dân ca Bình Trị Thiên*...

Việc sưu tầm và biên soạn những công trình trên đã trở thành cơ sở đầu tiên của việc nghiên cứu ca dao - dân ca và từ đó cho đến nay hàng trăm, hàng ngàn đầu trang sách đáng quý đã ra đời phục vụ cho công tác học tập và giảng dạy ca dao - dân ca trong các trường phổ thông và đại học

So với lịch sử sưu tầm và nghiên cứu ca dao - dân ca của người Việt thì sưu tầm, nghiên cứu ca dao - dân ca các dân tộc thiểu số còn rất non trẻ và dừng lại ở số đầu cách rất khiêm tốn. Chỉ có một vài dân tộc có trình độ phát triển thì công tác sưu tầm mới được đẩy mạnh. Những cuốn *Dân ca Mường*, *Dân ca Mèo*,... là những cuốn ra đời sớm nhất. Nhưng vài thập kỉ trở lại đây công tác sưu tầm và nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số đã được quan tâm hơn và ngày càng có nhiều công trình sưu tập, nhiều chuyên luận, bài viết được công bố và được giới nghiên cứu quan tâm chú ý.

2.2. Lịch sử nghiên cứu ca dao - dân ca Tày Nùng

Việc nghiên cứu văn học dân gian các dân tộc thiểu số cũng được xúc tiến với rất nhiều chuyên đề, chuyên luận xuất sắc. Nhiều đầu sách được xuất bản nhằm mục đích lưu giữ, bảo tồn nền văn học dân gian của dân tộc ít người, đồng thời cũng là để giới thiệu, quảng bá cái hay, cái đẹp của nền văn học đó.

Ca dao - dân ca Tày Nùng được mọi người biết đến từ rất sớm với những làn điệu Then, Sli, Lượn... và những công trình đầu tiên có thể kể đến là những cuốn

- *Rọi, dân ca Tày* do Trương Lạc Dương, Nông Đình Tuấn, Võ Quang Nhơn sưu tầm biên soạn, Nxb dân tộc, 1970

- *Dân ca đám cưới* do Nông Minh Châu sưu tầm biên dịch, Nxb Việt Bắc, 1973

- *Hát Then, Sở văn hóa thông tin Việt Bắc sưu tầm và biên soạn, 1979.*